TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2018/ QĐST-HNGĐ	*Vinh, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 giữa:

- Người yêu cầu: chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT: xóm 21, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT: xóm 21, xã P, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung ngày 18/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Quang H

2, Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thùy T, sinh ngày 14/4/2011 cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp

dưỡng cho chị T nuôi con chung 3.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con trưởng thành

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về chia tài sản: chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Quang H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: chị Nguyễn Thị Huyền T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0003057 ngày 18/12/2018.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND thành phố Vinh*
- *UBND xã P*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

Nguyễn Thị Hồng Nhung